

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh, góp phần thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm trẻ em, học sinh được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học một cách công bằng, góp phần phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe. Nâng cao kiến thức, thực hành các hành vi về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 100% học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- 100% học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch và xà phòng, vệ sinh cá nhân an toàn đối với học sinh nữ.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em, học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học của ngành giáo dục trên địa bàn thành phố và các tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, hành vi cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhân viên y tế trường học về quản lý và sử dụng nước sạch; vệ sinh cá nhân; vệ sinh môi trường trong trường học; hướng dẫn sử dụng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng cách và phù hợp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học vào các môn học của từng cấp học có liên quan và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao. Chú trọng các nội dung giáo dục về vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng đúng thời điểm, vệ sinh cá nhân an toàn đối với học sinh nữ.

- Khai thác hiệu quả các sản phẩm, tài liệu truyền thông; đa dạng các phương thức truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học phù hợp với từng cấp học, địa phương; tăng cường truyền thông trên các phương tiện truyền thông (Website, Fanpage, mạng xã hội,...); sử dụng nhiều hình thức như thi vẽ tranh, thi hùng biện, tìm hiểu về chủ đề nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trường học.

- Tăng cường các nội dung giáo dục về nước sạch và vệ sinh môi trường; hướng dẫn sử dụng và bảo quản có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học; rèn luyện ý thức, kỹ năng bảo vệ nguồn nước và môi trường trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải

nghiệm cho học sinh.

- Tổ chức và tích cực tham gia các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường (29/4 - 06/5), ngày Môi trường Thế giới (05/6), ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10) hằng năm.

- Tăng cường phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường học.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các đơn vị, trường học, tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

2. Thực hiện hiệu quả các quy định, chính sách và tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

- Tham mưu, góp ý và triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản quy định về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Chú trọng các vấn đề về giới; vệ sinh cá nhân; học sinh khuyết tật; thích ứng với sự biến đổi khí hậu, các thiên tai (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn...).

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để có sự phân bổ kinh phí triển khai công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động vệ sinh trường học, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

- Góp ý và rà soát, triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí giám sát, đánh giá về nước sạch và vệ sinh trường học theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng. Thường xuyên cập nhật dữ liệu các công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh vào dữ liệu cơ sở vật chất trường học của ngành giáo dục để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành giữa giáo dục - y tế và các ngành liên quan trong triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tự đánh giá công tác bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về vận hành, bảo dưỡng công trình nước sạch và vệ sinh trường phù hợp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học triển khai kế hoạch cấp nước và vệ sinh trường học an toàn, bảo đảm thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và các

trường hợp khẩn cấp.

3. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học

- Tăng cường các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn; nghiệp vụ theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh trường học, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định; các hình thức quản lý và tổ chức hoạt động đối với các câu lạc bộ nước sạch, vệ sinh trường học,... nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu bồi dưỡng; sổ tay truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học; tài liệu hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, sử dụng, bảo quản và nâng cấp công trình nước sạch và vệ sinh trường học cho cán bộ, giáo viên, đội ngũ nhân viên y tế trường học do Bộ GD&ĐT phê duyệt, ban hành.

- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai các hoạt động về nước sạch, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh phù hợp với điều kiện cụ thể từng đơn vị, trường học.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tham quan học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh trường học và thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ đối với vấn đề bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

4. Cải tiến kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm trong các hoạt động cung cấp nước uống, nước sạch; xây dựng, khai thác, bảo quản công trình vệ sinh cho học sinh; học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ,... phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị, trường học.

- Xây dựng các mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản bảo đảm vệ sinh, sạch sẽ và các câu lạc bộ nước sạch vệ sinh trong trường học.

- Áp dụng các thiết kế mẫu về công trình nước sạch, nhà vệ sinh phù hợp với các địa phương, đối tượng theo lứa tuổi, giới, người khuyết tật.

- Sử dụng bộ công cụ rà soát, đánh giá rủi ro thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu đối với nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong

trường học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

- Thực hiện lồng ghép phù hợp Kế hoạch này với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến sức khỏe học sinh, vệ sinh trường học để tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện nước sạch vệ sinh trường học theo quy định (đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững; các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn).

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan để có sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ nhằm triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường học; đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành công trình cấp nước và vệ sinh trường học nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học.

6. Giám sát và đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc bảo đảm vệ sinh trường học, xây dựng và duy trì các công trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình rửa tay trong trường học đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Tiểu học

- Tham mưu Giám đốc Sở xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, trường học; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chỉ đạo việc tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp đối với học sinh; triển khai các tài liệu, chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về nước sạch, vệ sinh trường học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chuyên môn về y tế.

- Hướng dẫn việc lồng ghép phù hợp các nội dung về nước sạch, vệ sinh môi trường trường học trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, chú trọng các nội dung hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình nước sạch, vệ sinh trường học; rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường trong nhà trường phù hợp với từng cấp học.

- Khuyến khích và phát triển các phong trào học sinh tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường trường học và nâng cao sức khỏe trong trường học, cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục cho học sinh; tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường học; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học tại các trường học trên địa bàn thành phố định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Phối hợp Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các sở, ngành liên quan về công tác nước sạch, vệ sinh trường học.

- Đôn đốc các đơn vị cập nhật thông tin, số liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu về công trình nước sạch, nhà vệ sinh trường học.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, hướng dẫn việc bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học; kiểm tra việc thực hiện các nội dung về công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học (xây dựng, khai thác, sử dụng, sửa chữa, bảo quản,...) theo đúng tiêu chuẩn đã quy định.

- Phối hợp kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và triển khai các

nhiệm vụ được phân công.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện; các trường THPT và các đơn vị trực thuộc

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện; các trường THPT, các đơn vị trực thuộc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị.

- Chủ động phối hợp với gia đình, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, cơ quan y tế địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh và công tác nước sạch, vệ sinh trường học (tuyên truyền; giáo dục; huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, thiết bị công trình vệ sinh, nước sạch trong trường học,...).

- Hàng năm, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Giáo dục Tiểu học (email: tieuhoc@haiphong.edu.vn) **trước ngày 06/11** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 của ngành giáo dục và đào tạo. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (Vụ GDTC);
- UBND TP;
- Sở Y tế;
- Sở NN và PTNT;
- Các trường THPT;
- Phòng GDĐT các quận, huyện;
- Các Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm